TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2022/DS -ST
Ngày: 08 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Lệ.
2. Ông Đỗ Hữu Vị.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền -Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (Viết tắt là Ngân hàng).
Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268 Đường N, phường 8, quận 3, thành phố H.
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D là ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng – Chi nhánh T (Theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng).
Địa chỉ: Số 6 Đường Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh T.
Người được ông Nguyễn Văn G ủy quyền là bà Võ Thị Thanh N – Chức vụ Phó phòng giao dịch Gò Công (Theo giấy ủy quyền ngày 07/4/2022); (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 318 Đường V, phường 1, thị xã G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị Lan H, sinh năm 1976; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết chị Võ Thị Thanh N là đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:*

Ngày 26/02/2020, bà Đào Thị Lan H có ký kết với Ngân hàng chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã cấp cho bà H thẻ tín dụng số 970403-9626 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu sài cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm, lãi suất 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán 01 tháng, tính từ ngày thực hiện giao dịch. Với hạn mức được cấp bà H đã thực hiện nhiều lần các giao dịch mua hàng, rút tiền mặt và thanh toán sao cho dư nợ luôn trong phạm vi hạn mức nêu trên. Tính đến ngày 22/11/2021, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.000.000 đồng, tiền lãi 13.540.058 đồng, tiền phí là 961.951 đồng và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 36.898.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc tạo điều kiện cho bà H thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tạm tính đến ngày 22/11/2021 là 30.604.009 đồng. Đến ngày 07/4/2021, bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 36.014.769 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.064.009 đồng, lãi quá hạn là 5.410.760 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đào Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/8/2022 là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 08/8/2022 nếu bà H chậm trả thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn bà Đào Thị Lan H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng bà H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Việc lập hồ sơ, tiến hành xét xử của Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm nên Viện kiểm sát không có kiến nghị.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đào Thị Lan H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đào Thị Lan H đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không có ý kiến về việc vắng mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Đào Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/8/2022 là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1427457 ngày 26 tháng 2 năm 2020 giữa bà Đào Thị Lan H và Ngân hàng có đủ cơ sở xác định bà Đào Thị Lan H đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng. Theo đó, Ngân hàng đã chấp nhận cấp cho bà Đào Thị Lan H thẻ tín dụng gồm thẻ tín dụng 970403-9626 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, thời hạn sử dụng 03 năm, lãi suất 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán 01 tháng, tính từ ngày thực hiện giao dịch. Tính đến ngày 22/11/2021, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.000.000 đồng, tiền lãi 13.540.058 đồng, tiền phí là 961.951 đồng và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 36.898.000 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tạm tính đến ngày 22/11/2021 là 30.604.009 đồng. Tính đến ngày 08/8/2022, bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1427457 ngày 26 tháng 2 năm 2020 (kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà Đào Thị Lan H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/11/2021 toàn bộ dư nợ được Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tạm tính đến ngày 22/11/2021 là 30.604.009 đồng là phù hợp với các các

quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1427457 ngày 26 tháng 2 năm 2020 (kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) và bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự do đó có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn thanh toán dư nợ gốc là 30.604.009 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Đào Thị Lan H thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2022 (ngày xét xử sơ thẩm).

Do bà Đào Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà H phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1427457 ngày 26 tháng 2 năm 2020 (kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) mà các bên đã ký và được Ngân hàng xác định như sau: Tính đến ngày 08/8/2022, bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn.

Căn cứ quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh từ tiếp theo của 08/8/2022.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Đào Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/8/2022 là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu luật pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, do bà Đào Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1427457 ngày 26 tháng 2 năm 2020 (kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) mà các bên đã ký nên bà H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng làm một lần khi án có hiệu luật pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

Bà Đào Thị Lan H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Đào Thị Lan H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 08/8/2022 là 40.908.324 đồng; trong đó dư nợ gốc là 30.604.009 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.304.315 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2022 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bà Đào Thị Lan H còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1427457 ngày 26/02/2020 (kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay được thực hiện theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1427457 ngày 26/02/2020 (*kèm theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) của Ngân hàng.*

2. Về án phí:

- Bà Đào Thị Lan H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.045.416 đồng.

- Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng theo biên lai số 0007849 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- VKSND H.GCĐ;
- Chi cục THADS H.GCĐ;;
- Các đương sự;
- Lưu hs.av

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Duy Linh